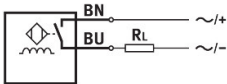
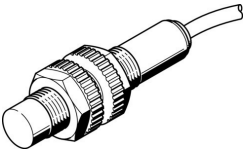


# Cảm biến tiệm cận SIED-M18NB-ZS-K-L-PA

Số bộ phận: 538337

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                                                                    |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết kế                              | tròn                                                                                                                       |
| Tuân theo tiêu chuẩn                  | EN 60947-5-2                                                                                                               |
| Giấy phép                             | Dấu RCM<br>c UL us - Listed (OL)                                                                                           |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị điện áp thấp của EU<br>theo chỉ thị RoHS của EU                                    |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định UK cho EMV<br>theo các quy định UK RoHS<br>theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện            |
| Nguyên tắc đo lường                   | cảm ứng                                                                                                                    |
| Khoảng cách chuyển đổi định mức       | 8 mm                                                                                                                       |
| Khoảng cách chuyển mạch được đảm bảo  | 6.48 mm                                                                                                                    |
| Các hệ số giảm thiểu                  | Nhôm = 0,35 - 0,5<br>Thép không gỉ St 18/8 = 0,6 - 1,0<br>Đồng = 0,25 - 0,45<br>Đồng thau = 0,35 - 0,5<br>Thép St 37 = 1,0 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -25 °C...70 °C                                                                                                             |
| Độ chính xác lặp lại                  | 0.16 mm                                                                                                                    |
| Đầu ra chuyển mạch                    | không tiếp xúc 2 lõi                                                                                                       |
| Chức năng phần tử chuyển mạch         | Cơ cấu đóng                                                                                                                |
| Độ trễ                                | 0.24 mm...1.2 mm                                                                                                           |
| Tần số chuyển mạch tối đa DC          | 20 Hz                                                                                                                      |
| Tần số chuyển mạch tối đa AC          | 20 Hz                                                                                                                      |
| Dòng điện đầu ra tối đa               | 300 mA                                                                                                                     |
| Sụt áp                                | 6 V                                                                                                                        |
| Dòng điện tải tối thiểu               | 3 mA                                                                                                                       |
| Chống chịu ngắn mạch                  | không                                                                                                                      |
| Dải điện áp hoạt động AC              | 20 V...250 V                                                                                                               |
| Dải điện áp hoạt động DC              | 10 V...300 V                                                                                                               |
| Tần số điện lưới                      | 50 Hz...60 Hz                                                                                                              |
| Dòng điện chạy không tải              | 1.5 mA                                                                                                                     |
| Chống phân cực                        | cho tất cả các kết nối điện                                                                                                |

| Đặc tính                                                    | Giá trị                                 |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Cổng nối điện                                               | 2 lõi<br>Cáp                            |
| Chiều dài cáp                                               | 2.5 m                                   |
| Vật liệu vỏ bọc cáp                                         | PVC                                     |
| Vật liệu vỏ cách điện                                       | PVC                                     |
| Kích thước                                                  | M18                                     |
| Kiểu gắn                                                    | với đai ốc khóa                         |
| Mô men xoắn siết                                            | 2 N m                                   |
| Loại cài đặt                                                | không khít                              |
| trọng lượng sản phẩm                                        | 123 g                                   |
| Vật liệu vỏ                                                 | PA gia cố                               |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch                             | Đèn LED màu vàng                        |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt | 0 °C...70 °C                            |
| Mức độ bảo vệ                                               | IP65<br>IP67                            |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                        | 4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh       |
| Lựa chọn thông tin cảm biến bổ sung                         | đối với điện áp một chiều và xoay chiều |
| Đầu ra điện                                                 | không tiếp xúc 2 dây                    |
| Lựa chọn phiên bản cảm biến                                 | Vỏ bọc polyamide                        |